

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA THÀNH ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố;

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố quyết định Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

Ủy ban Kiểm tra Thành ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, cụ thể:

1. Tham mưu Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và quyết định theo thẩm quyền phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; tổ chức, tham gia nghiên cứu lý luận, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; quy định, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; các quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

2.1. Kiểm tra đảng viên thuộc Đảng bộ thành phố (trừ cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý) khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (kể cả cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý) về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và pháp luật của Nhà nước.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra cấp dưới. Kiểm tra tài chính đối với Văn phòng Thành ủy, cấp ủy trực thuộc Thành ủy và các cơ quan, đơn vị thuộc Thành ủy.

2.7. Quyết định kỷ luật tổ chức đảng (khi kiểm tra cách cấp), đảng viên theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới và đảng viên theo thẩm quyền.

2.9. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tham mưu Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy:

3.1. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và các kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy và các cơ quan liên quan tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành

Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng (theo quy định tại Điều 30, Điều lệ Đảng); thực hiện các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3.4. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

3.5. Phối hợp với Văn phòng Thành ủy giúp Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lập và lưu trữ hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát theo quy định.

3.6. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

3.7. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết, giao ban chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ thành phố hằng năm, nhiệm kỳ.

3.8. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy và các cơ quan liên quan thẩm định một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ; thẩm định, hiệp y nhân sự và khen thưởng đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

3.9. Phối hợp với Văn phòng Thành ủy (là cơ quan chủ trì), Ban Tổ chức Thành ủy và các cơ quan liên quan giúp Thành ủy giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

4. Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy giao. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong: Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác cán bộ; đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; công tác xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm.

5. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành phố theo dõi, chỉ đạo.

6. Kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập; kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng của thành phố.

7. Chủ trì, phối hợp các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt các quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

8. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được quyền yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

9. Đề nghị Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên.

10. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

11. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

12. Cử cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đến dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy và các cơ quan, đơn vị khác theo quy định.

13. Tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

14. Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy được duyệt, chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức, bộ máy, quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

Phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn việc sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp dưới; tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy trong việc bố trí, sắp xếp nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Thành ủy.

15. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách, tham gia phụ trách, chịu trách nhiệm về hoạt động của các phòng thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và công tác kiểm

tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách, theo dõi.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phân công; chịu trách nhiệm chính về nghiệp vụ khi được giao làm trưởng đoàn hoặc chỉ đạo các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thành lập; tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành phố thành lập; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chịu trách nhiệm nắm bắt tình hình, giám sát thường xuyên nhằm phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

5. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố được dự các hội nghị của Thành ủy (trừ những hội nghị Thành ủy họp riêng). Được dự các cuộc họp của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy khi Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phân công. Dự các cuộc họp, hội nghị có liên quan của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy và các cơ quan, đơn vị khác theo quy định.

6. Được cung cấp thông tin theo quy định chung của Thành ủy.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đương nhiệm và được báo cáo với Thành ủy tại phiên họp gần nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy là tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố bầu; Phó Chủ nhiệm do Ủy ban Kiểm tra Thành ủy bầu, Phó Chủ nhiệm Thường trực là đồng chí Ủy viên Thành ủy.

1.1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Thành ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao.

1.2. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy được Ủy ban Kiểm tra Thành ủy ủy nhiệm:

1.2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các quyết định, kết luận của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (khi được giao). Triển khai thực hiện những nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao.

1.2.2. Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

1.2.3. Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Thành ủy và các trường hợp nhân sự khác diện Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đối với tập thể, cá nhân diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; các báo cáo, đề án của các sở, ban, ngành, địa phương khi được yêu cầu.

1.2.4. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; việc xem xét, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên.

1.2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này.

2.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2.3. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban, của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

2.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là Ủy viên Thành ủy, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, các thành viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy (trừ đảng viên vi phạm là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy).

2.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố bầu theo nhiệm kỳ và bầu bổ sung khi cần. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Thành ủy theo hướng dẫn của Trung ương.

2.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

2.7. Được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền ký một số văn bản trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (trừ các quyết định có liên quan đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy); chủ trì chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo trình Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

2.8. Cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

3.1 Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này. Tham gia ý kiến theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 1 Điều này.

3.2 Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về các cuộc kiểm tra, giám sát được phân công phụ trách; về hoạt động của các phòng chuyên môn thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

3.3. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy ủy nhiệm.

3.4. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, quy chế, quy định của Ủy ban. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và khi được Chủ nhiệm ủy quyền.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Thành ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thì chấp hành kết luận, quyết định đó, đồng thời báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; có trách nhiệm trả lời các ý kiến của Ủy viên Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và trách nhiệm được giao.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy làm việc theo chương trình công tác, họp thường kỳ mỗi quý hai lần, họp đột xuất khi cần thiết. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy họp mỗi tháng ít nhất một lần.

2. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thực hiện chế độ báo cáo theo quy định:

2.1. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

2.2. Hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Với Ủy ban Kiểm tra Trung ương

1. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

2. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, kế hoạch, hướng dẫn công tác của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; tham gia với Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong việc giải quyết các vụ việc mà đối tượng là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, những việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Trung ương giải quyết trên địa bàn thành phố.

Thông qua những vấn đề thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, xây dựng Đảng ở địa phương, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đóng góp ý kiến với Ủy ban Kiểm tra Trung ương những nội dung về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

3. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy có trách nhiệm phối hợp với một số ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc các cơ quan Trung ương xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp công tác theo quy định.

Điều 7. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy; các ban chỉ đạo của Thành ủy; các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể thành phố

1. Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy; các ban chỉ đạo và các tổ chức, cơ quan của thành phố làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc, thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao. Tham gia ý kiến vào báo cáo, đề án của các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể thành phố, các ban, ngành khi được yêu cầu.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy có liên quan trong việc giúp Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Thành ủy; trong việc đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; cho ý kiến về khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng và cơ quan có liên quan trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đơn đốc thực hiện các kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trường hợp ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các tổ chức đảng liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Căn cứ Quy chế phối hợp công tác với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy và các cơ quan liên quan trong việc nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và những vụ việc liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật chính quyền, đoàn thể được kịp thời.

Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Thành ủy kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ theo

quy định và chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan ở thành phố, cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể thành phố có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi gửi Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

Điều 8. Với các cấp ủy trực thuộc Thành ủy

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy trực thuộc Thành ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Chỉ đạo hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và cấp ủy liên quan báo cáo Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra; bầu, thay đổi thành viên ủy ban kiểm tra phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét quyết định hoặc thống nhất trước khi thực hiện theo đúng quy định.

4. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận, quy định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc Thành ủy khi gửi Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (trừ khi có quy định khác).

Điều 9. Với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, kiểm soát tài sản, thu nhập; chỉ đạo ủy ban kiểm tra của các cấp ủy trực thuộc Thành ủy về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra; hướng dẫn xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; xét đề nghị thi nâng ngạch cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Thành ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về những nội dung nêu trên.

2. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10.

1. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, các tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

4. Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

Điều 11. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký tới khi có Quy chế làm việc mới do Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành thay thế và được phổ biến đến chi bộ.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương “để báo cáo”,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương “để báo cáo”,
- Văn phòng Trung ương “để báo cáo”,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy,
- Đảng ủy MTTQ Việt Nam thành phố,
- Cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

Lê Tiến Châu